

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI TRẠI NUÔI DÊ, CỪU

1. Vị trí

1.1. Vị trí xây dựng trại dê, cừu phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương, hoặc được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép, có nguồn nước sạch đủ cung cấp nước cho các hoạt động của trại.

1.2. Khoảng cách từ trại đến trường học, bệnh viện, khu dân cư, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu 200 m; cách nhà máy chế biến, giết mổ gia súc, chợ buôn bán gia súc tối thiểu 500 m.

2. Trại nuôi dê, cừu

2.1. Trại nuôi dê, cừu có tường hoặc hàng rào bao quanh nhằm kiểm soát được người và động vật ra vào trại.

2.2. Trại nuôi dê, cừu bố trí riêng biệt các khu: khu chăn nuôi; khu vệ sinh, sát trùng thiết bị chăn nuôi; khử trùng, thay quần áo cho công nhân và khách thăm quan; khu cách ly dê, cừu ốm; khu tập kết và xử lý chất thải; khu làm việc của cán bộ chuyên môn và các khu phụ trợ khác (nếu có). Đồng thời khu chăn nuôi bố trí chuồng nuôi riêng phù hợp cho từng nhóm dê, cừu giống.

2.3. Khu cách ly dê, cừu ốm, khu nuôi tân đáo bố trí cách biệt và có tường ngăn cách với khu chăn nuôi.

2.4. Cổng ra vào trại nuôi dê, cừu, các khu chuồng nuôi bố trí hố khử trùng cho các phương tiện vận chuyển và người ra vào trại.

3. Chuồng nuôi dê, cừu

3.1. Nền chuồng phẳng, nhẵn, có rãnh thoát nước, phân và nước tiểu. Nền có độ dốc 2-3% về phía có rãnh thoát nước.

3.2. Khung chuồng, phần chân đỡ khung chuồng làm bằng vật liệu phù hợp, có độ bền cao

3.3. Mái chuồng làm bằng vật liệu sẵn có tại địa phương phù hợp với tiêu khí hậu vùng đảm bảo chắc chắn tránh mưa tạt, gió lùa.

3.4. Thành chuồng làm bằng tre, gỗ hoặc lưới sắt mục đích ngăn dê ở trong chuồng. Chiều cao từ 1,5-1,8m, khoảng cách giữa các nan thành chuồng 6-10cm.

- 3.5. Cửa chuồng làm bằng gỗ, tre rộng 60-80cm.
- 3.6. Sàn chuồng chuồng nuôi dê, cừ cách nền chuồng tối thiểu 60cm diện tích sàn trung bình 2 – 2,5m²/con. Vật liệu làm sàn cứng, bền đảm bảo cho dê, cừ đi lại sinh hoạt hàng ngày. Có thang cho dê, cừ lên xuống. Các thanh lót chuồng nhẵn và thẳng có khe hở rộng 1,5 -2cm đảm bảo cho phân lọt qua dễ dàng.
- 3.7. Kích thước của ngăn chuồng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của dê, cừ. Chuồng nuôi dê, cừ đực giống chiều cao 1,8-2,0m.
- 3.8. Cửa cho dê, cừ ăn kích thước dài 0,5m; rộng 0,3m cho dê, cừ đưa đầu ra ngoài dễ dàng.
- 3.9. Máng ăn chuồng nuôi dê, cừ có máng ăn thức ăn thô xanh, thức ăn tinh, thức ăn phối trộn hoàn chỉnh. Bố trí máng ăn phải phù hợp với lứa tuổi tránh việc thất thoát thức ăn và vệ sinh được thuận lợi.
- 3.10. Máng uống phải có tùy thuộc vào việc bố trí rãnh thoát nước và đảm bảo nhu cầu dê, cừ được uống nước tự do.
- 3.11. Dê, cừ dưới 21 ngày tuổi được nuôi ở cũi di động có kích thước phù hợp.
- 3.12. Sân chơi và sân vận động khu vực nuôi dê, cừ phải có sân chơi kích thước tối thiểu 1,5m²/con.
- 3.13. Trại nuôi dê, cừ lấy sữa cần có nơi vắt sữa riêng đảm bảo vệ sinh.

4. Vệ sinh thú y

- 4.1. Chất sát trùng tại các hố sát trùng ở cổng ra vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi và chuồng nuôi được bổ sung, thay hàng ngày hoặc theo quy định.
- 4.2. Tất cả các phương tiện vận chuyển khi vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi đi qua hố khử trùng và được phun thuốc sát trùng. Người trước khi vào khu chăn nuôi thay quần áo, nhúng ủng hoặc giày dép vào hố khử trùng.
- 4.3. Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, chuồng nuôi bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- 4.4. Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh trong khu chăn nuôi ít nhất 1 lần/tháng.
- 4.5. Không vận chuyển dê, cừ, thức ăn, chất thải hay vật dụng khác chung một phương tiện; thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển trước và sau khi vận chuyển.
- 4.6. Thực hiện chế độ vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, vệ sinh máng ăn, máng uống, thu gom chất thải hàng ngày.
- 4.7. Có biện pháp để kiểm soát các loại côn trùng, loài gặm nhấm và động vật gây bệnh khác (nếu có) trong khu chăn nuôi.

4.8. Cách ly và điều trị kịp thời dê, cừu ốm và sử dụng các loại kháng sinh được phép. Trong thời gian điều trị không sử dụng sữa của những con bị bệnh với mục đích làm thực phẩm dưới mọi hình thức.

5. Xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

5.1. Các trại chăn nuôi dê, cừu có hệ thống xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, kinh doanh đảm bảo đạt các chỉ tiêu về môi trường theo quy định hiện hành.

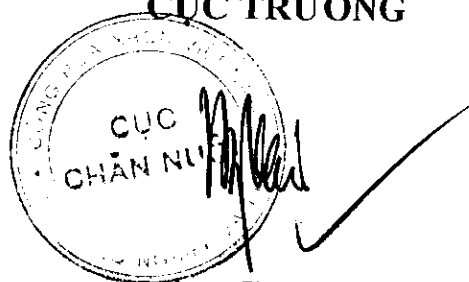
5.2. Chất thải rắn, phân, rác được thu gom hàng ngày được xử lý bằng hoá chất, hoặc bằng chế phẩm sinh học phù hợp, trước khi đưa ra ngoài hoặc sử dụng trong trại.

5.3. Các chất thải lỏng được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng được xử lý bằng hoá chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Vụ Khoa học, công nghệ và Môi trường;
- Lưu: VT, GSL.

CỤC TRƯỞNG



Hoàng Thanh Vân